TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày: 29-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam
2. Ông Trần Văn Bình

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 07-4-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 19-4-2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ (Trần Huỳnh Đ) - sinh ngày: 27-10-1991 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, phường Đạo L, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C, sinh năm 1968, và bà: Trần Thị Thanh X, sinh năm 1971. Vợ, con: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 03 tiền án.

- Ngày 28-3-2013 bị Tòa án nhân dân TP Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 26 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 18-12-2014, chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 14-6-2016 bị Tòa án nhân dân TP Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản. Ngày 14-02-2019, chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 07-11-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang Tháp Chàm tuyên phạt 2 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 30-8-2021 chấp hành xong hình phạt.

- Nhân thân: Ngày 04-08-2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm ra Quyết định đưa vào Trường Giáo dưỡng 24 tháng. Ngày 30-05-2010 chấp hành xong.

Bị can Đức hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Quốc N (Bi) - sinh ngày: 20-5-1985 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phước K, xã Phước T, huyện Ninh P, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường Đông H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1956, và bà: Nguyễn Thị S (Chết). Anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm: 1981 và nhỏ nhất sinh năm: 1990, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ, con: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 04 tiền án.

- Ngày 26-11-2013, Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 02 năm tù về hành vi trộm cắp tài sản tại bản án số: 66/2013/HSST.

- Ngày 14-01-2014, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 12 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản tại bản án số: 03/2014/HSST. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án số: 66/2013/HSST, ngày 26-11-2013 và bản án số: 03/2014/HSST là 3 năm tù.

- Ngày 25-01-2014, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 30 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" tại bản án số: 11/2014/HSST. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án số: 11/2014/HSST và bản án số: 03/2014/HSST là 05 năm 6 tháng tù. Ngày 15-12-2017 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 30-9-2020, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 28-07-2021 chấp hành xong hình phạt.

- Nhân thân: Ngày 26-8-2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 06 tháng tù treo về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị can Ninh hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

3. Huỳnh Văn Q (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn Phước D, huyện Ninh P, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định, và bà: Huỳnh Thị Thu L (Chết). Anh em có 02 người, lớn nhất sinh năm: 1976 và nhỏ nhất sinh năm: 1981. Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1980. Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 1997 và nhỏ nhất sinh năm: 2005.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn X, sinh năm: 1972. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Từ T, xã Phước H, huyện Ninh P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Anh Nguyễn Hồng N1, sinh năm: 1991. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 1, phường Đạo L, thành phố P, tinh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Trọng Tr, sinh năm: 1985. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 1, phường Đạo L, thành phố P, tinh Ninh Thuận.

2. Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm: 1986. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Mông Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

3. Anh Nguyễn T2, sinh năm: 1995. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Từ T, xã Phước H, huyện Ninh P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 10-11-2021 đến ngày 25-11-2021, bị cáo Trần Văn Đ đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P. Trong đó, 01 vụ Đ trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Văn Quốc N, còn Huỳnh Văn Q thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do Đ và N trộm cắp mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Rạng sáng ngày 10-11-2021, Trần Văn Đ đi bộ ngang qua nhà anh Nguyễn Hồng N1 (*sinh năm: 1991, trú tại: Khu phố 1, phường Đạo L, thành phố P*), thấy trước hiên nhà anh N1 có dựng 01 xe mô tô hiệu Sirius, BKS: 85B1-371.85 không có ai trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe và đi đến dắt bộ xe đến khu vực đường đê Mỹ Hương – Phủ Hà. Do không có chìa khóa mở xe nên Đ thuê một người xe ôm (*Không rõ nhân thân lai lịch*) đẩy xe về nhà em gái ở khu phố 1, phường Bảo A. Đức gọi mở cửa nhưng không có ai ra, Đ nhặt 01 chiếc chìa khóa dưới đất rồi mở khóa điều khiển xe chạy đi.

Khoảng 07 giờ, ngày 11-11-2021, Đ điều khiển xe vừa trộm cắp được chạy đến nhà Phạm Văn H (*sinh năm: 1993, trú tại: thôn Lương C, xã Nhơn S, huyện Ninh S*) để chơi. Tại đây, Đ gặp và nhờ Huỳnh Bảo Q (*sinh năm 1989, trú tại: Khu phố 4, thị trấn Phước D, huyện Ninh P*) bán hộ chiếc xe mô tô trên thì Q đồng ý. Q điện thoại cho Huỳnh Văn T1 (*sinh năm: 1986, trú tại: thôn Mông Đ, xã Phước H, huyện Ninh P*) và hẹn đến khu vực Cầu Móng thuộc phường Bảo A để mua bán xe. Q điều khiển xe (*không rõ biển số*) chở H, còn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, BKS: 85B1-371.85 chạy đến điểm hẹn. Tại đây, T đã mua xe trên với giá 2.800.000 đồng, Q lấy 300.000 đồng tiền công và đưa cho Đ 2.500.000 đồng. Số tiền này Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 102, ngày 30-11-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm kết luận: Xe mô tô hiệu Sirius, BKS: 85B1-371.85 tại thời điểm mất có giá trị là 8.000.000 đồng, bị cáo đồng ý với kết luận định giá.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ, ngày 25-11-2021, Nguyễn Văn Quốc N điều khiển xe mô tô hiệu Future, BKS: 85B1-074.79 chở Trần Văn Đ đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước cửa hàng tạp hóa Minh Sơn, số 63, đường Hải Thượng Lãn Ô thuộc khu phố 2, phường Mỹ H; N và Đ nhìn thấy xe mô tô hiệu Sirius, BKS: 85D1-279.50 dựng trước cửa hàng tạp hóa, không ai trông coi. N dừng lại đứng cảnh giới để cho Đ đi tới lấy trộm xe. Lấy xong, N điều khiển xe mô tô hiệu Future, BKS: 85B1-074.79 dùng chân đẩy xe mô tô hiệu Sirius, BKS: 85D1-279.50 do Đ điều khiển đến khu vực cầu sắt Từ T thuộc huyện Ninh P. Tại đây, Đ dùng một con dao nhỏ gắn trong bấm móng tay, có sẵn trong túi quần và cây tua vít trong cốp xe vừa trộm cắp để mở khóa xe, thì khởi động được. Sau đó, N liên hệ với Huỳnh Văn Q (là dượng của N), hỏi có mua xe vừa lấy trộm và không có giấy tờ thì Q đồng ý. Đ cùng N điều khiển xe đến nhà Q bán với giá 3.000.000 đồng, chia mỗi người 1.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe, để tránh bị Công an hoặc người dân phát hiện, N lấy biển số mang BKS: 85B1-330.89 có sẵn ở nhà mình thay biển số mang BKS: 85D1-279.50 cho Q sử dụng, còn Q tháo yếm, đèn và baga để thay đổi kiểu dáng. Đến ngày 30-11-2021, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Quốc N đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 110, ngày 13-12-2021, của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm kết luận: 01 xe mô tô hiệu Sirius, BKS: 85D1-279.50 tại thời điểm bị mất có giá trị là 12.100.000 đồng, các bị cáo đồng ý với kết luận định giá.

Cáo trạng số 45/CT-VKSPRTC ngày 06-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố bị cáo Trần Văn Đ (Trần Huỳnh Đ) về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Quốc N (Bi) về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Huỳnh Văn Q về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Quốc N, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Quốc N từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn Q, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Bị hại anh Nguyễn Hồng N1 và ông Nguyễn X có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đức, bị cáo Ninh.

Các bị cáo nói lời sau cùng: "Các bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân rạng sáng ngày 10-11-2021, Trần Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Sirius BKS 85B1-371.85 của anh Nguyễn Hồng N1 có giá trị là 8.000.000 đồng; Và khoảng 21 giờ ngày 25-11-2021 Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Quốc N thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Sirius BKS 85D1-279.50 của ông Nguyễn X có giá trị là 12.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trần Văn Đ chiếm đoạt là 20.100.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm ngàn đồng), giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn Quốc N chiếm đoạt là 12.100.000 đồng (Mười hai triệu, một trăm ngàn đồng).

Bị cáo Trần Văn Đ có 03 tiền án; Ngày 07-11-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm", bị cáo Đ chấp hành xong hình phạt ngày 30-8-2021 chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới. Do đó, lần phạm tội này của Trần Văn Đ được xác định thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Đối với Huỳnh Văn Q mặc dù biết rõ xe mô tô hiệu Sirius, BKS: 85D1-279.50 do Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Quốc N trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với

giá 3.000.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Cáo trạng số 45/CT-VKSPRTC ngày 06-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố bị cáo Trần Văn Đ (Trần Huỳnh Đ) về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Quốc N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Huỳnh Văn Q về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Cả hai bị cáo Đ và N đã nhiều lần bị xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản" và có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới nên cần xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ thứ hai, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước. Cần phân tích đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo để có cơ sở cho việc lượng hình.

[4.1] Đối với Trần Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Văn Quốc N thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Sirius BKS 85D1-279.50 của ông Nguyễn X. Khi phát hiện chiếc xe mô tô của ông X dựng trước vỉa hè không có ai trông coi thì nói với bị cáo N đứng cảnh giới và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe. Sau khi trộm được xe thì N điều khiển xe đẩy xe của Đ vừa trộm được đến Cầu sắt Từ Tâm để mở khóa xe. Đ trực tiếp dùng dao nhỏ gắn trong bấm móng tay và tuốt nơ vít để mở khóa xe. Sau đó điều khiển xe cùng N mang đi bán lấy tiền và chia nhau tiêu xài cá nhân. Bị cáo Đ có vai trò tích cực hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo N.

[4.2] Đối với Nguyễn Văn Quốc N khi nghe Trần Văn Đ rủ đi trộm cắp lại không khuyên can mà đồng ý ngay và là người đứng cảnh giới để cho Đ thực hiện hành vi trộm xe. Khi lấy được xe thì N điều khiển xe Future dùng chân đẩy xe vừa trộm cắp được để đi mở khóa. Sau khi mở khóa xong thì N là người trực tiếp lên hệ bán xe và chia tiền cho Đ để tiêu xài cá nhân. Vai trò của bị cáo N hạn chế hơn nên phải chịu mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo Đ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Đ có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Quốc N có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Huỳnh Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi Cơ quan điều tra phát hiện

ra hành vi phạm tội, hai bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Quốc N đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn Đ được bị hại anh Nguyễn Hồng N xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Huỳnh Văn Q sau khi phạm tội đã tự nguyện sữa chữa chiếc xe, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét nguyên nhân phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tiền án cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Quốc N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để các bị cáo có cơ hội cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt đồng thời góp phần răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn Q có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[8. 1] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 xe mô tô, hiệu Sirius, BKS: 85B1-371.85 Cơ quan Điều tra đã tra cho chủ sở hữu anh Lê Trọng Tr là đúng quy định của pháp luật.

+ Cơ quan Điều tra đã thu giữ và trả lại 01 đèn xe; 02 yếm giữa của xe Sirius màu đen bằng nhựa; 01 biển số 85D1-279.50; 01 xe mô tô không có gương chiếu hậu, dàn áo, yếm xe, đèn, 01 baga cho ông Nguyễn X là đúng quy định.

- Đối với 01 xe mô tô, hiệu Future, BKS: 85B1-074.79 là phương tiện bị cáo N và Đ sử dụng vào việc phạm tội, hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đang tạm giữ, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 01 BKS: 85B1-330.89 là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Đối với 01 con dao nhỏ gắn trong bấm móng tay, 01 chiếc chìa khóa xe và 01 cây tua vít là công cụ dùng vào việc phạm tội đã bị thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[8.2] Về dân sự: Bị hại ông Nguyễn X và anh Nguyễn Hồng N1 đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

+ Đối với số tiền 2.800.000 đồng là tiền anh Huỳnh Văn T1 đã bỏ ra mua xe của bị cáo Trần Văn Đ, anh T1 không có yêu cầu bị cáo Đ bồi thường Hội đồng xét xử nên không xem xét giải quyết.

+ Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo Huỳnh Văn Q dùng để mua xe của bị cáo Đ và N. Đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên buộc bị cáo Đ và N mỗi người phải giao nộp lại số tiền 1.500.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với Huỳnh Văn T1: Khi mua xe của bị cáo Đ, T1 không biết xe do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

- Đối với Huỳnh Bảo Q và Phạm Văn H: Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh tại nơi cư trú nhưng Q và H không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là đúng pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại mà bị cáo Nguyễn Văn Quốc N sử dụng để liên lạc mua bán xe, sau khi xử dụng xong bị hư và N vứt bỏ đi, do đó Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ (Trần Huỳnh Đ).

Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Quốc N.

Khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn Q.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ (Trần Huỳnh Đ) và Nguyễn Văn Quốc N (Bi) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Huỳnh Văn Q phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ (Trần Huỳnh Đ) 03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14-12-2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Quốc N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14-12-2021.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 29-4-2022.

Giao bị cáo Huỳnh Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 BKS: 85B1-330.89 là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND TT. Phước Dân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thiên Quan